

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 12 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp số: 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Giàng A S, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Bản Chàng PHng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1) Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chèo Quây Hòa - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Anh Giàng A H; Sinh ngày: 06/01/1999;

Địa chỉ: Bản Chàng PHng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

3) Chị Hằng Thị S1; Sinh ngày: 04/01/2000;

Địa chỉ: Bản Chàng PHng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Giàng A S trình bày:

Ông Giàng A S là bố đẻ của anh Giàng A H trình bày: Anh Giàng A H, sinh ngày 06/01/1999 và chị Hằng Thị S1, sinh ngày 04/01/2000 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 06/12/2016. Khi đi đăng ký kết hôn, do biết mình chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên anh H, chị S1 đã cung cấp sổ hộ khẩu cũ của gia đình và khai anh sinh ngày 06/01/1996, chị S1 khai sinh ngày 04/01/1998 để tăng số tuổi của mình lên. Hiện nay, sổ hộ khẩu cũ của gia đình anh chị đã bị hủy do đổi lại sổ hộ khẩu. Việc anh H và chị S1 đăng ký kết hôn ngày 06/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đã vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ông Giàng A S yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị S1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Bản Sin Suối Hồ, người đại diện theo pháp luật là ông Chèo Quẩy Hòa, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 đều trình bày: Anh H và chị S1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2016, tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khi đi đăng ký kết hôn, anh H chưa đủ tuổi kết hôn đúng như lời khai của ông Giàng A S. Từ khi kết hôn đến nay, anh H và chị S1 sống hạnh phúc với nhau, cả hai đều mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, xây dựng hạnh phúc gia đình nên anh H và chị S1 yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ khi anh H đủ tuổi kết hôn là ngày 06/1/2019 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ cho thấy anh Giàng A H có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 06/01/1999, tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 06/12/2016, anh H mới được 17 tuổi 11 tháng. Chị Hằng Thị S1 sinh ngày 04/01/2000, tính đến ngày đăng ký kết hôn là ngày 06/12/2016, chị S1 mới được 16 tuổi 10 tháng 28 ngày. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ đã căn cứ vào lời khai, sổ hộ khẩu cũ của gia đình của đương sự để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày, tháng, năm sinh của anh H, chị S1 nên dẫn đến sai sót như trên. Hiện nay, tại Ủy ban nhân

dân xã Sin Suối Hồ chỉ có sổ theo dõi đăng ký kết hôn, ngoài ra, không còn lưu giữ tài liệu gì về việc đăng ký kết hôn của anh H, chị S1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật; người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Về giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8; điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, điểm a khoản 2, Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Giàng A S, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 từ ngày 06/12/2016 đến ngày 06/01/2019. Chấp nhận đơn yêu cầu độc lập của anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 kể từ thời điểm anh H chị S1 đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 06/01/2019. Người yêu cầu ông Giàng A S thuộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí, Anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Phong Thổ nhận định:

[1] Ông Giàng A S là bố đẻ của anh Giàng A H nên ông có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc đăng ký kết hôn giữa anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về việc vắng mặt: Tại phiên họp, người yêu cầu, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt nên

Tòa án tiến Hnh mở phiên họp vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 238, 361; 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu Tòa án nhận định như sau: Anh Giàng A H, sinh ngày 06/01/1999 và chị Hằng Thị S1, sinh ngày 04/01/2000 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu ngày 06/12/2016. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh H mới được 17 tuổi 11 tháng, chị S1 16 tuổi 10 tháng 28 ngày nên anh, chị chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên. Vì vậy, việc ông Giàng A S yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị S1 theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 đã đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn. Anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 đang chung sống hạnh phúc, anh chị đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, kể từ thời điểm anh H đủ tuổi kết hôn là ngày 06/01/2019. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8, 11 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi Hnh một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án xét thấy yêu cầu của anh H và chị S1 là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông Giàng A S thuộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 238, 361, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 4 - Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi Hnh một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Giàng A S. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 kể từ thời điểm anh Giàng A H đủ tuổi kết hôn là ngày 06/01/2019.

3. Về lệ phí Tòa án: Ông Giàng A S thuộc trường hợp không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, anh Giàng A H và chị Hằng Thị S1 được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Người yêu cầu;
- Người có QL, NVLQ;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương